

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 04 /2019/HS-ST
Ngày 21- 02 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Minh Hải

Bà Nguyễn Thị Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh BGiang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/ TLST- HS, ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa ra xét xử số 10/2018/QĐXXST- HS ngày 30/01/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T, sinh 1994; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1966; con bà: Lý Thị Q, sinh năm 1972; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

2. Tạ Văn T, sinh 1994; tên gọi khác: Không; giới tính:

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Tạ Xuân T; con bà: Nguyễn Thị Bắc; bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Nhân chứng:

-Anh Vũ Văn L, sinh 1994 “vắng mặt”

TQ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Anh Lê Văn T, sinh 1998 “vắng mặt”

-Anh Nguyễn Văn P, sinh 1996 “vắng mặt”

ĐTQ:Thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tiến T có quen biết với Vũ Văn L, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang từ khoảng giữa năm 2017.

Khoảng 13 giờ 30 Pt ngày 25/12/2017, Nguyễn Tiến T rủ Tạ Văn T đi xe mô tô đến nhà Vũ Văn L chơi; mục đích của T là đến nhờ L mua pháo hộ để mang về đốt vào dịp tết, nhưng T không nói cho T biết. T khai đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến thị trấn Thắng, huyện H thì T nói cho T biết là đi mua pháo nhưng T không nói gì, sau đó T gọi điện cho L ra đón T và T vào nhà L. Khi đã vào nhà L, T nhờ L hỏi xem có ai bán pháo để T mua về đốt, L đồng ý rồi gọi điện thoại cho ai đó để hỏi. Khoảng một giờ sau thì có một thanh niên lạ đi xe mô tô chở một bao tơ dứa màu xanh buộc kín miệng, bên trong có chứa pháo đến nhà L. Tại đây, T đã mua toàn số pháo của người thanh niên lạ mang đến gồm 10 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được gắn kết với nhau; 98 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bằng giấy màu, mỗi đầu vật có gắn dây ngòi màu xanh với giá 8.400.000 đồng. Trong khi T giao dịch mua pháo thì có L và Tạ Văn T ở đó chứng kiến, mua xong T và T ở lại nhà L để ăn cơm tối, sau đó T nhờ T mang pháo về nhà T ở Lục Nam trước, còn T ngủ lại nhà L hôm sau mới đi xe mô tô về, T biết là pháo và đồng ý.

Lúc này khoảng 19 giờ 30 Pt cùng ngày, T nhờ L gọi hộ xe taxi để T về trước, L đã gọi điện cho anh Lê Văn T, sinh năm 1998 ở thôn V, xã BLý, huyện Hiệp H, tỉnh BGIang là lái taxi bảo đến chở khách. Khi anh T đi xe taxi biển số 98A-080.14 đến thì L, T, T khênh bao tơ dứa để vào khoang chứa đồ của xe ô tô, T ngồi lên xe và đi về Lục Nam. Trên đường đi anh T đã đón bạn là Nguyễn Văn P sinh năm 1994 ở cùng thôn đi cùng cho yên tâm vì chở khách đi buổi tối. Đến khoảng 21 giờ 50 Pt ngày 25/12/2017, khi xe ô tô đi đến đường tỉnh lộ 293 thuộc thôn Non Giếng, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam thì bị Tổ công tác gồm lực lượng Cảnh sát giao thông- Công an huyện Lục Nam phối hợp Phòng cảnh sát kinh tế- Công an tỉnh BGIang dừng xe kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại khoang chứa đồ của xe ô tô 01 bao tơ dứa màu xanh bên trong chứa 10 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được gắn kết với nhau có khối lượng là 14,6kg và 98 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bằng giấy màu,

mỗi đầu vật có gắn dây ngòi màu xanh có khối lượng là 3,8kg, tổng khối lượng là 18,4kg nghi là pháo. Sau đó Tổ công tác đã bàn giao vật chứng gồm pháo cùng đối tượng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền. Toàn bộ số vật chứng nghi pháo này được niêm phong vào thùng bìa cát tông lần lượt có ký hiệu là KT1 và KT2 (BL: 25, 26, 27). Đến sáng ngày 26/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam lập biên bản tạm giữ xe ô tô loại Hyundai Getz màu bạc biển số 98A-080.14 và giấy tờ xe của anh Lê Văn T là lái xe để phục vụ điều tra .

Buổi sáng ngày 26/12/2017, sau khi biết tin T bị Công an huyện Lục Nam bắt về hành vi vận chuyển pháo, T đã đến Công an huyện Lục Nam xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân .

Ngày 26/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu giám định đối số vật chứng nghi pháo đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 6550/C54-P2 ngày 27/12/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu KT1, KT2 đều là pháo hoa, khối lượng mẫu KT1 là 14,6kg, mẫu KT2 là 3,8kg. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Ngày 17/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại kết luận giám định số 3948/C54-P2 ngày 18/7/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu KT1 và KT2 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) .

Tại Cơ quan điều tra Tạ Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 Pt ngày 25/12/2017 được Nguyễn Tiến T là bạn cùng thôn rủ đi huyện Hiệp H chơi và nói là “Đi lấy đồ”. Tại nhà bạn của T là Vũ Văn L ở thôn Đ, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp H, T thấy T gọi điện cho ai đó hỏi mua pháo. Sau đó khoảng một giờ thì có một thanh niên lạ đi xe mô tô chở một bao tơ dứa màu xanh buộc kín miệng đến nhà L, T biết rõ đó là pháo mà T vừa hỏi mua, T thấy T nhận bao pháo rồi trả tiền nhưng không biết là bao nhiêu. Sau khi ăn cơm ở nhà L, T nhờ T mang pháo về nhà T để, còn T ở lại nhà L rồi về sau, T đồng ý. Trên đường T mang pháo về đến thôn Non Giếng, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt giữ số pháo như nêu trên.

Căn cứ lời khai của T và T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam đã lấy lời khai của Vũ Văn L nhưng L khai không gọi điện cho ai đến để bán pháo cho T, không biết việc T mua pháo của ai, L không biết trong bao tơ dứa màu xanh đựng gì. Do lời khai giữa L và T có mâu thuẫn nên Cơ

quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam đã tiến hành đối chất giữa L và T, kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai như ban đầu (BL: 87-88). Do chỉ có lời khai của T về việc L gọi điện hỏi mua pháo cho T, khi T giao dịch mua pháo thì có L chứng kiến và L bê pháo lên xe taxi để T mang về; nhưng T khai chính T là người gọi điện cho ai đó hỏi mua pháo, T không biết việc L có chứng kiến khi T giao dịch mua pháo hay không, khi bê bao rứa lên xe taxi L có biết đó là pháo hay không, nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý L trong vụ án này, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với anh T là người lái taxi chở T và pháo, anh P là bạn của anh T được rủ đi cùng nhưng cả hai đều không biết trong bao tơ dứa có chứa pháo, không liên quan đến hành vi phạm tội của T và T nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý. Ngày 08/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe ô tô loại xe Hyundai Getz màu bạc biển số 98A-080.14 cùng giấy tờ cho anh T.

Đối với người thanh niên bán pháo cho T, do T không biết người thanh niên tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, quá trình điều tra L khai không biết việc T mua pháo khi nào, của ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam chưa có căn cứ để làm rõ trong vụ án này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ số pháo sau khi giám định do Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát hoàn lại được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 10/01/2019 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến T và Tạ Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Tiến T và Tạ Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Tạ Văn T khai là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo vẫn từ chối Luật sư trợ giúp pháp lý. Bị cáo Nguyễn Tiến T trình bày hiện không có nghề nghiệp ổn định, đi làm thuê mỗi tháng thu nhập khoảng ba triệu, gia đình khó khăn và mới thoát khỏi hộ nghèo trước khi bị cáo phạm tội.

Tại phiên tòa hôm đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về đời sống hiện tại của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T và Tạ Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ số pháo sau khi giám định do Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát hoàn lại cho Công an huyện Lục Nam .

- Về án phí: Các bị cáo T phải chịu án phí theo luật định. Bị cáo T được miễn án phí theo luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2017, tại thôn Đ, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp H, tỉnh BGIang, Nguyễn Tiến T đã mua của một người không quen biết 10 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được gắn kết với nhau có khối lượng là 14,6kg và 98 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bằng giấy màu, mỗi đầu vật có gắn dây ngòi màu xanh có khối lượng là 3,8kg được đựng trong 01 bao tơ dứa màu xanh, tổng khối lượng là 18,4kg, tất cả đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, với giá tiền là 8.400.000đ. Khi T mua pháo thì Tạ Văn T là bạn đi cùng được chứng kiến. Sau đó T bảo T mang số pháo vừa mua về nhà T ở xã T, huyện Lục Nam trước, T biết là pháo và đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 50 Pt cùng ngày, khi xe taxi biển số 98A-080.14 do anh Lê Văn T điều khiển chở T và pháo về đến đường tỉnh lộ 293 thuộc thôn Non Giếng, xã Khám

Lạng, huyện Lục Nam thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Nam và Công an tỉnh B.Giang dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt giữ T cùng tang vật. Ngày 26/12/2017, Nguyễn Tiến T đã đến Công an huyện Lục Nam đầu thú.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến T và Tạ Văn T đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

Xét bị cáo T là người trực tiếp đi mua pháo, bị cáo T giúp bị cáo T vận chuyển pháo nên các bị cáo là đồng phạm giản đơn; bị cáo T có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo T.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tiến T và Tạ Văn T đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xét các bị cáo Nguyễn Tiến T và Tạ Văn T đều phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ăn năn hối lỗi, khai báo thành khẩn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ rõ ràng nên cần cho bị cáo được án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo T là người dân tộc thiểu số, bị cáo T gia đình khó khăn, các bị cáo đều sống phụ thuộc và đều có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Trong vụ án này có đối tượng L và người thanh niên bán pháo cho T, do T không biết người thanh này tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, quá trình điều tra L khai không biết việc T mua pháo khi nào, của ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam chưa có căn cứ để làm rõ trong vụ án này. Cơ

quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp với luật định.

Vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo là vật chứng vụ án.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T được miễn án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T và Tạ Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 08(tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Nam, tỉnh B.Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tạ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Nam, tỉnh B.Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ số pháo sau khi giám định do Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát hoàn lại được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam chuyển xử lý cùng vụ án.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chi 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Văn T

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKS tỉnh
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự Lục Nam;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo;
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo